

# Thực trạng tư vấn tuyển sinh tại Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh Đánh giá của sinh viên năm thứ nhất

Trần Minh Tuấn\*, Đậu Văn Tráng\*\*

\* Khoa Khoa học cơ bản, Trường Đại học Kiến trúc TPHCM

\*\* Phòng Công tác sinh viên, Trường Đại học Kiến trúc TPHCM

Received: 10/7/2024; Accepted: 16/7/2024; Published: 7/8/2024

**Abstract:** The admissions counseling process is a mandatory task with strategic significance for the development of the University of Architecture Ho Chi Minh City in the current context. Therefore, studying the current state of admissions counseling at the university plays a crucial role. This article surveys first-year students' evaluations of the university's admissions counseling. The survey results indicate that a high percentage of students provided positive feedback; however, there are still many limitations that need to be addressed.

**Keywords:** Admissions counseling, first-year students, University of Architecture Ho Chi Minh City

## 1. Đặt vấn đề

Với bề dày lịch sử, Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh là một cơ sở đào tạo đại học đáng tin cậy và uy tín, góp phần cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành xây dựng và nhiều lĩnh vực chuyên môn khác. Vì vậy, việc duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo là nhiệm vụ cốt yếu. Để đạt được điều này, công tác tư vấn tuyển sinh không chỉ là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, mà còn là yếu tố then chốt để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng các chuẩn đầu ra, đóng góp vào việc nâng cao chất lượng thị trường lao động. Hơn nữa, điều này còn thể hiện trách nhiệm xã hội của Trường trong việc góp phần tạo nên những thế hệ trẻ vững chuyên môn, đóng góp vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Với tầm quan trọng của vấn đề tư vấn tuyển sinh ở Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh, bài viết tiến hành khảo sát đánh giá của sinh viên (SV) năm thứ nhất về thực trạng tư vấn tuyển sinh của Trường. Kết quả khảo sát là cơ sở thực tiễn để cán bộ quản lý Trường xây dựng các chiến lược, kế hoạch tổ chức tư vấn tuyển sinh đáp ứng kịp theo các quy định cũng như xu hướng phát triển, thu hút thí sinh có chất lượng cao đăng kí xét tuyển vào các chương trình đào tạo của Trường.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thực trạng nội dung tư vấn tuyển sinh cho SV của Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.1. Thống kê nội dung tư vấn tuyển sinh cho SV

TT	Nội dung tư vấn	Năm 2020		Năm 2021	
		SL	%	SL	%
1	<b>Môi trường và điều kiện học tập</b>				
	Có được tư vấn	208	49,3	336	44,2
	Không được tư vấn	214	50,7	425	55,8
	<b>Tổng cộng</b>	<b>422</b>	<b>100,0</b>	<b>761</b>	<b>100,0</b>
2	<b>Cơ hội nghề nghiệp, việc làm sau tốt nghiệp</b>				
	Có được tư vấn	237	56,2	339	44,5
	Không được tư vấn	185	43,8	422	55,5
	<b>Tổng cộng</b>	<b>422</b>	<b>100,0</b>	<b>761</b>	<b>100,0</b>

Về nội dung tư vấn tuyển sinh, theo dữ liệu trong Bảng 2.1, tỉ lệ phân bố nội dung tư vấn cho SV là khá cân đối. Cụ thể: trong năm 2021, có 49,3% SV được tư vấn về môi trường và điều kiện học tập, có 56,2% SV được tư vấn về cơ hội nghề nghiệp và việc làm sau tốt nghiệp; trong năm 2021, tỉ lệ này lần lượt là 44,2% và 44,5%, thấp hơn so với năm 2020. Như vậy, chỉ xấp xỉ 50% SV được tiếp cận đầy đủ nội dung tư vấn tuyển sinh và tỉ lệ này có xu hướng giảm dần qua hai năm. Điều này dễ khiến SV cảm thấy chán nản, mất động lực học tập khi môi trường học tập không đáp ứng mong đợi hoặc ngành học không phù hợp với sở thích và năng lực của các em. Điều này có thể dẫn đến việc học tập không hiệu quả, kết quả kém, thậm chí là bỏ học giữa chừng; hoặc làm mất thời gian và lãng phí tài chính cho việc học lại hay làm thủ tục chuyển đổi. Cùng với đó, việc không có thông tin đầy đủ về thị trường lao động có thể dẫn đến việc lựa chọn ngành học mà sau này khó tìm việc

làm, hoặc ngành không có nhu cầu cao trong xã hội, làm tăng nguy cơ thất nghiệp hoặc phải làm công việc không liên quan đến ngành học, dẫn đến lãng phí kiến thức và kỹ năng đã học, ảnh hưởng tiêu cực đến tương lai của SV.

*Bảng 2.2. Thống kê mức độ nắm thông tin tuyển sinh của SV*

TT	Lý do xét tuyển	Năm 2020		Năm 2021	
		SL	%	SL	%
1	Biết ít hoặc rất ít thông tin	142	33,6	283	37,2
2	Biết nhiều thông tin	264	62,6	440	57,8
3	Biết rất nhiều thông tin	16	3,8	38	5,0
<b>Tổng cộng</b>		<b>422</b>	<b>100,0</b>	<b>761</b>	<b>100,0</b>

Mặc dù tỉ lệ tiếp cận nội dung tư vấn tuyển sinh chưa cao, nhưng dữ liệu trong Bảng 2.2 cho thấy hơn 60% SV nắm được nhiều hoặc rất nhiều thông tin tuyển sinh khi xét tuyển. Việc nắm bắt thông tin tuyển sinh giúp các em hiểu rõ về Trường, có thể đưa ra quyết định chính xác hơn về việc chọn trường phù hợp với nguyện vọng, năng lực, và mục tiêu nghề nghiệp của mình. Điều này giúp giảm thiểu rủi ro về việc chọn sai ngành học hoặc môi trường học tập không phù hợp. Cùng với đó, việc nắm thông tin về các yêu cầu đầu vào, tỉ lệ chọi, các tiêu chí tuyển sinh của trường giúp các em có chiến lược ứng tuyển hiệu quả hơn, có thể chuẩn bị hồ sơ và luyện thi phù hợp với yêu cầu của Trường, từ đó tăng khả năng trúng tuyển. Một tỉ lệ không nhỏ, hơn 30% SV biết rất ít hoặc rất ít thông tin tuyển sinh trước khi xét tuyển khiến quyết định lựa chọn Trường chưa được đảm bảo là phù hợp, có thể gây khó khăn trong quá trình SV học tập trong môi trường đại học, dẫn đến những hệ lụy như đã phân tích.

**2.2. Thực trạng kênh tư vấn tuyển sinh cho SV của Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh**

*Bảng 2.3. Thống kê kênh thông tin tuyển sinh mà SV tiếp cận*

TT	Lý do xét tuyển	Năm 2020		Năm 2021	
		SL	%	SL	%
1	Thông qua các thông tin của người thân, bạn bè và Thầy/Cô giáo	161	38,2	303	39,8
2	Thông qua website của Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh	166	39,3	309	40,6
3	Các website khác và các trang báo điện tử	65	15,4	124	16,3
4	Thông qua đoàn tư vấn tuyển sinh khi đến tư vấn tại trường trung học phổ thông để tư vấn	28	6,6	20	2,6
5	Thông qua thông tin cung cấp của các đoàn, hội	2	0,5	5	0,7
<b>Tổng cộng</b>		<b>422</b>	<b>100,0</b>	<b>761</b>	<b>100,0</b>

Theo dữ liệu trong Bảng 2.3, “thông qua các thông tin của người thân, bạn bè và thầy/cô giáo” và “thông qua website của Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh” là hai kênh thông tin tuyển sinh có tỉ lệ SV tiếp cận cao nhất, chiếm tỉ lệ xấp xỉ 40% ở mỗi kênh. Điều này cho thấy rằng sự tin tưởng vào thông tin từ các mối quan hệ cá nhân và nguồn thông tin chính thức từ trường là yếu tố quan trọng trong quyết định lựa chọn Trường của SV. “Thông qua thông tin cung cấp của các đoàn, hội” là kênh thông tin có tỉ lệ SV tiếp cận thấp nhất, chưa tới 1%. Việc “thông qua các thông tin của người thân, bạn bè và thầy/cô giáo” có tỉ lệ cao có thể xuất phát từ sự tin tưởng cá nhân và sự gần gũi trong các mối quan hệ này, trong khi tỉ lệ thấp của “thông qua thông tin cung cấp của các đoàn, hội” có thể do SV ít quan tâm hoặc do các Đoàn Hội chưa có phương pháp truyền thông hiệu quả.

Qua khảo sát có thể thấy, tỉ lệ SV quan tâm tới các kênh tư vấn tuyển sinh có sự chuyển dịch. Sự sụt giảm tỉ lệ SV chưa từng xem các chương trình tư vấn, cũng như giảm tỉ lệ SV theo dõi tư vấn trực tuyến từ các báo và đài truyền hình (giảm 1% - 3%), có thể phản ánh một sự chuyển dịch trong xu hướng tiếp cận thông tin tuyển sinh. Điều này cho thấy thí sinh đang ngày càng ít quan tâm đến các kênh thông tin truyền thống do sự xuất hiện của các nguồn thông tin khác hoặc do những kênh này không đáp ứng được nhu cầu trong bối cảnh hiện tại. Ngược lại, tỉ lệ SV quan tâm đến chương trình tư vấn trực tuyến của Trường tăng đáng kể (đến 6%), cho thấy SV đang có xu hướng tin cậy và tìm đến nguồn thông tin chính thống và trực tiếp từ Trường do các chương trình tư vấn trực tuyến của Trường mang lại thông tin cụ thể, sát thực và phù hợp hơn với nhu cầu của các em, cũng như khả năng tương tác trực tiếp với đại diện của trường. Mức tăng này cũng thể hiện sự thành công của Trường trong việc nâng cao hiệu quả truyền thông và đáp ứng được mong đợi của thí sinh thông qua các kênh trực tuyến.

**2.3. Đánh giá chung của SV về công tác tư vấn tuyển sinh của Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh**

*Bảng 2.4. Thống kê nhận định chung của SV về công tác tư vấn tuyển sinh*

STT	Mức độ đánh giá	Năm 2020		Năm 2021	
		SL	%	SL	%
1	Rất tốt	115	27,3	131	39,8
2	Tốt	283	67,1	549	40,6
3	Chưa tốt	22	5,2	75	16,3
4	Hoàn toàn không tốt	2	0,5	6	2,6
<b>Tổng cộng</b>		<b>422</b>	<b>100,0</b>	<b>761</b>	<b>100,0</b>

Dữ liệu trong Bảng 2.4 cho thấy hầu hết SV của Trường đánh giá cao công tác tư vấn tuyển sinh. Trong năm 2020, có tới 94,4 % SV đánh giá ở mức tốt và rất tốt; ở năm 2021, tỉ lệ này là 80,5%. Sự giảm sút gần 14%, có thể phản ánh những thách thức hoặc hạn chế trong công tác tư vấn tuyển sinh của trường trong năm 2021 so với năm 2020, có thể bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân như thay đổi trong phương pháp tư vấn, mức độ tiếp cận thông tin, hoặc sự thay đổi trong kì vọng của SV. Điều này cho thấy cần phải xem xét kĩ lưỡng các yếu tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến chất lượng của công tác tư vấn tuyển sinh của Trường. Cùng với đó, ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đã làm gián đoạn và thay đổi cách thức tổ chức tư vấn tuyển sinh, ảnh hưởng đến trải nghiệm của SV.

Mặc dù tỉ lệ SV đánh giá tích cực vẫn ở mức cao, nhưng sự giảm sút này chỉ ra rằng Trường cần phải liên tục cải thiện và đổi mới công tác tư vấn tuyển sinh để đáp ứng tốt hơn nhu cầu và kì vọng của SV, không ngừng cải tiến dịch vụ tư vấn tuyển sinh để đảm bảo sự hài lòng của thí sinh trong những năm tiếp theo.

Bảng 2. 5. Thống kê lí do quyết định xét tuyển của SV

TT	Lí do quyết định xét tuyển	Năm 2020		Năm 2021	
		SL	%	SL	%
1	Do bản thân mình yêu thích ngành nghề trúng tuyển	307	72,7	582	76,5
2	Do có người thân, bạn bè đã từng học Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh nên giới thiệu thi vào	23	5,5	34	4,5
3	Do phụ huynh muốn vào học ngành nghề đã trúng tuyển	16	3,8	23	3,0
4	Do Thầy/Cô giáo ở trường trung học phổ thông tư vấn	8	1,9	1	0,1
5	Do bạn bè xét tuyển vào Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh nên xét tuyển cùng	1	0,2	5	0,7
6	Tác động từ thông tin của độc giả trên các trang báo điện tử	4	0,9	11	1,4
7	Do đoàn tư vấn tuyển sinh khi đến tư vấn tại trường trung học phổ thông đề tư vấn	1	0,2	2	0,3
8	Lý do khác	62	14,7	103	13,5
<b>Tổng cộng</b>		<b>422</b>	<b>100,0</b>	<b>761</b>	<b>100,0</b>

Theo dữ liệu trong Bảng 2.5, “do bản thân yêu thích ngành nghề trúng tuyển” là lí do quan trọng nhất ảnh hưởng đến quyết định xét tuyển vào Trường với tỉ lệ 72,7% SV lựa chọn ở năm 2020 và 76,5%

SV lựa chọn ở năm 2021. Bên cạnh đó, một bộ phận SV lựa chọn xét tuyển vào Trường do các yếu tố ngoại cảnh và các yếu tố ngoại cảnh: tác động của kinh nghiệm thực tế khi có người thân hoặc bạn bè đã có trải nghiệm tốt tại trường; áp lực từ kì vọng của gia đình; những lời khuyên của giáo viên ở trường trung học phổ thông dựa trên năng lực học tập của các em; mong muốn duy trì mối quan hệ xã hội với bạn bè; các thông tin và nhận xét trên báo chí điện tử; việc quảng bá và thu hút thí sinh của các đoàn tư vấn. Ngoài những lý do trên, còn nhiều yếu tố khác ảnh hưởng đến quyết định xét tuyển của SV như cơ hội nghề nghiệp, vị trí của trường, chi phí học tập, hay chính sách hỗ trợ người học của Trường.

### 3. Kết luận

Từ những dữ liệu được phân tích, có thể thấy rằng, công tác tư vấn tuyển sinh tại Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng và hỗ trợ thí sinh đưa ra quyết định xét tuyển. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thách thức cần được khắc phục để nâng cao hiệu quả tư vấn tuyển sinh. Mặc dù tỉ lệ SV đánh giá tích cực về công tác tư vấn tuyển sinh vẫn cao, nhưng sự giảm sút trong đánh giá tích cực qua các năm cho thấy Trường cần cải tiến và đổi mới các phương thức tư vấn tuyển sinh. Đồng thời, việc thông tin tuyển sinh chưa được tiếp cận đầy đủ cũng đặt ra yêu cầu về sự minh bạch và chi tiết hơn trong quá trình tư vấn. Ngoài ra, quyết định xét tuyển của thí sinh không chỉ dựa trên sở thích cá nhân mà còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố ngoại cảnh, từ sự tác động của người thân đến thông tin từ các kênh truyền thông và các chính sách hỗ trợ của Trường. Do đó, để thu hút người học, Trường cần tiếp tục củng cố chất lượng đào tạo, cải thiện môi trường học tập, phát triển các chiến lược tư vấn phù hợp với từng nhóm đối tượng, đảm bảo thí sinh có thể đưa ra những quyết định lựa chọn đúng đắn.

### Tài liệu tham khảo

1. Đặng Ứng Vận (2021), *Đổi mới giáo dục đại học: Từ tương lai đến thực tiễn*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Cảnh, Nguyễn Quốc Tuấn, Lê Thị Bích Vân (2023), *Hoạt động tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy tại Trường Đại học Đồng Tháp: Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên, 228(12), 108-117.
3. Vũ Thị Phương Anh (2009), *Tuyển sinh đại học trên thế giới và những lưu ý cho các nước đang phát triển*, Tạp chí Khoa học giáo dục, (43), 61-63.